

PHÒNG GD&ĐT QUẬN GÒ VẤP TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU ĐỀ 2A <i>(Đề có 02 trang)</i>	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC: 2022 – 2023 MÔN: TOÁN – LỚP: 7 Ngày kiểm tra 11/11/2022 Thời gian làm bài: 60 phút <i>(không kể thời gian phát đề)</i>
---	--

ĐỀ BÀI

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Chọn câu đúng:

- A. $-7 \in Q$ B. $2,5 \in Z$ C. $\frac{4}{3} \notin Q$ D. $5 \notin N$

Câu 2. Sắp xếp các số hữu tỉ sau: $-\frac{2}{3}; 0; -\frac{3}{2}; \frac{3}{4}$ theo thứ tự **GIẢM** dần ?

- A. $-\frac{2}{3}; -\frac{3}{2}; 0; \frac{3}{4}$ B. $\frac{3}{4}; 0; -\frac{2}{3}; -\frac{3}{2}$
C. $-\frac{3}{2}; -\frac{2}{3}; 0; \frac{3}{4}$ D. $\frac{3}{4}; 0; -\frac{3}{2}; -\frac{2}{3}$

Câu 3. Số đối của các số hữu tỉ: $5; -\frac{2}{3}; 4,3; -6$ lần lượt là:

- A. $5; \frac{2}{3}; -4,3; 6$ B. $-5; -\frac{2}{3}; -4,3; 6$
C. $-5; \frac{2}{3}; -4,3; 6$ D. $-5; \frac{2}{3}; 4,3; -6$

Câu 4. Số hữu tỉ là số viết được dưới dạng phân số $\frac{a}{b}$ với:

- A. $a = 0; b \neq 0$ B. $a, b \in \mathbb{Z}; b \neq 0$
C. $a, b \in \mathbb{N}$ D. $a, b \in \mathbb{N}; a \neq 0$

Câu 5. Trong các trường hợp sau, trường hợp nào có các số cùng biểu thị một số hữu tỉ $-\frac{1}{2}$

- A. 0,5 B. 0,25 C. -0,5 D. 0,75

Câu 6. Chọn câu **SAI** trong các câu sau:

- A. $1\frac{1}{2}$ là số hữu tỉ
B. $\frac{1,2}{1,5}$ là số hữu tỉ
C. Mọi số nguyên đều là số hữu tỉ
D. Số hữu tỉ là số được viết dưới dạng $\frac{a}{b}$ với $a, b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$

Câu 7. Hình hộp chữ nhật có:

- A. 10 đỉnh. B. 12 cạnh. C. 3 đường chéo. D. 4 góc vuông.

Câu 8. Hình lập phương có mấy đường chéo?

- A. 2 đường chéo. B. 3 đường chéo. C. 4 đường chéo. D. 5 đường chéo.

Câu 9. Trong hình lăng trụ đứng, mỗi mặt bên là hình gì:

- A. Hình chữ nhật B. Hình thang C. Hình bình hành D. Hình thoi

Câu 10. Các mặt của hình hộp chữ nhật đều là:

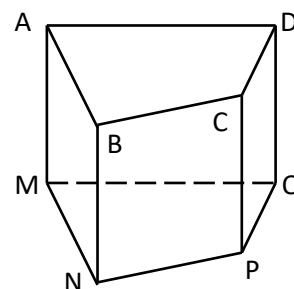
A. Hình thoi. B. Hình chữ nhật. C. Hình tam giác. D. Hình vuông.

Câu 11. Tìm các mặt song song trong hình lăng trụ đứng tam giác ABC. DEF

- A. Mặt ACFD song song mặt BEFC B. Mặt ABC song song mặt DEF
C. Mặt ACFD song song mặt ADEB D. Mặt ABC song song mặt ADEB

Câu 12. Hình lăng trụ đứng đáy tứ giác ABCD.MNPQ có:

- A. $AD = BC = PN = MQ$
B. $AB = CD = MN = PQ$
C. $AM = BN = CP = DQ$
D. $AB = BC = CD = AD$



II. TỰ LUẬN

Câu 1. (1.0 điểm). Tính:

a) $\frac{3}{4} - \frac{7}{5} : \frac{14}{25}$

b) $(\frac{-3}{2})^2 + (\frac{1}{2} - \frac{2}{3}) \cdot \frac{3}{4}$

Câu 2. (1,5 điểm). Tìm x biết:

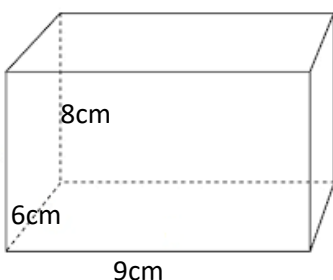
a) $\frac{5}{4} - x = \frac{3}{2}$

b) $\frac{4}{3} + \frac{1}{2}x = \frac{7}{6}$

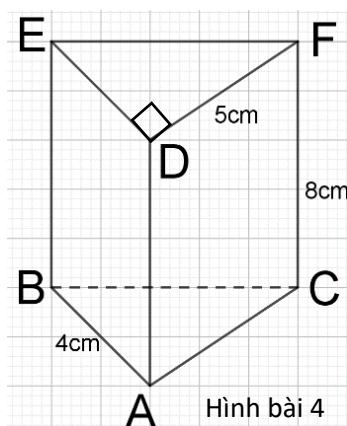
Câu 3. (1,5 điểm). Cho hình hộp chữ nhật (như hình vẽ) biết chiều dài 9cm, chiều rộng 6cm và chiều cao 8cm. Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình này.

Câu 4. (1.0 điểm). Cho hình lăng trụ đứng đáy là tam giác vuông (như hình vẽ). Tính thể tích của hình này .

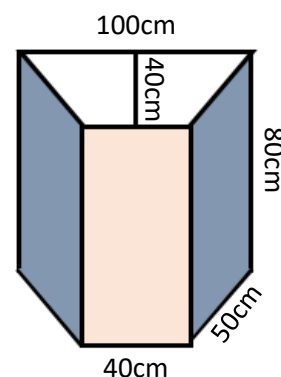
Câu 5. (1.0 điểm). Một chiếc loa kéo có đáy là hình thang cân, kích thước hai cạnh đáy là 100cm, 40cm, chiều cao của hình thang là 40cm và chiều cao của loa là 80cm. Một người muốn dán decal trang trí lên mặt trên và hai bên của loa. Biết mỗi dm^2 decal có giá 600 đồng. Tính số tiền mua decal để dán.



Hình bài 3



Hình bài 4



Hình bài 5

Câu 6. (1.0 điểm). Nhân dịp khai trương cửa hàng giảm 10% giá một đôi giày và giảm 5% giá một đôi dép. Hỏi Anh Bắc phải trả bao nhiêu tiền khi mua hai đôi giày và ba đôi dép. Biết giá một đôi giày là 1 000 000 đồng và giá một đôi dép là 500 000 đồng.

HẾT

PHÒNG GD&ĐT QUẬN GÒ VẤP TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU ĐỀ 2A <i>(Đề có 02 trang)</i>	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC: 2022 – 2023 MÔN: TOÁN – LỚP: 7 Ngày kiểm tra 11/11/2022 Thời gian làm bài: 60 phút <i>(không kể thời gian phát đề)</i>
---	--

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ.án	A	B	C	B	C	B	B	C	A	B	B	C

PHẦN II. TỰ LUẬN:

Bài	Đáp án	Điểm
1	a) $\frac{3}{4} - \frac{7}{5} : \frac{14}{25}$	0.25
	$= \frac{3}{4} - \frac{7}{5} \cdot \frac{25}{14}$	
	$= \frac{3}{4} - \frac{5}{2}$	
	$= \frac{3}{4} - \frac{10}{4} = \frac{-7}{4}$	0.25
	b) $(\frac{-3}{2})^2 + (\frac{1}{2} - \frac{2}{3}) \cdot \frac{3}{4}$	0.25
	$= \frac{9}{4} + \frac{-1}{6} \cdot \frac{3}{4}$	
	$= \frac{9}{4} + \frac{-1}{8}$	
	$= \frac{18}{8} + \frac{-1}{8} = \frac{17}{8}$	0.25
2	a) $\frac{5}{4} - x = \frac{3}{2}$	0.25
	$x = \frac{5}{4} - \frac{3}{2}$	0.25
	$x = \frac{5}{4} - \frac{6}{4}$	0.25
	$x = \frac{-1}{4}$	0.25
	b) $\frac{4}{3} + \frac{1}{2}x = \frac{7}{6}$	0.25
	$\frac{1}{2}x = \frac{7}{6} - \frac{4}{3}$	0.25
	$\frac{1}{2}x = \frac{-1}{6}$	0.25
	$x = \frac{-1}{6} : \frac{1}{2} = \frac{-1}{3}$	0.25

3	Diện tích xung quanh $2.(9+6).8 = 60 \text{ (cm}^2\text{)}$	0.25x3
	Thể tích hình hộp chữ nhật $6.9.8 = 432 \text{ (cm}^3\text{)}$	0.25x3
4	Thể tích hình lăng trụ đứng tam giác $\frac{4.5}{2}.8 = 80 \text{ (cm}^3\text{)}$	0.5x2
5	Diện tích mặt trên là: $(40 + 100).40:2 = 2800 \text{ cm}^2$	0.25
	Diện tích hai mặt hai bên là: $2.50.80 = 8000 \text{ cm}^2$	0.25
	Tổng diện tích cần dán là: $2800 + 8000 = 10\,800 \text{ cm}^2 = 108 \text{ dm}^2$	0.25
	Số tiền mua decal là: $108.500 = 54\,000 \text{ (đồng)}$	0.25
6	Giá mua hai đôi giày là: $(1\,000\,000 - 1\,000\,000.10\%) = 900\,000 \text{ đồng}$	0.25
	Giá mua ba đôi dép là: $(500\,000 - 500\,000.5\%) = 475\,000 \text{ đồng}$	0.25
	Tổng số tiền anh Bắc mua hai đôi giày và ba đôi dép là:	
	$2.900\,000 + 3.475\,000 = 3\,225\,000 \text{ đồng}$	0.5

HẾT

PHÒNG GD&ĐT QUẬN GÒ VẤP TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU ĐỀ 2B <i>(Đề có 02 trang)</i>	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC: 2022 – 2023 MÔN: TOÁN – LỚP: 7 Ngày kiểm tra 11/11/2022 Thời gian làm bài: 60 phút <i>(không kể thời gian phát đề)</i>
---	--

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu 1: Chọn câu **đúng**:

- A. $\frac{2}{5} \in \mathbb{Z}$ B. $\frac{-5}{-2} \notin \mathbb{Q}$ C. $5 \notin \mathbb{Q}$ D. $1,2 \in \mathbb{Q}$

Câu 2: Chọn câu **đúng**: Số hữu tỉ được viết dưới dạng $\frac{a}{b}$ với a và b là:

- A. $a, b \in \mathbb{Z}$ B. $a, b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$ C. $a, b \in \mathbb{N}$ D. $a, b \in \mathbb{N}, b \neq 0$

Câu 3: Chọn câu **đúng**: Với $a, b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$, a và b khác dấu thì: $x = \frac{a}{b}$

- A. $x > 0$ B. $x < 0$ C. $x = 0$ D. $x \neq 0$

Câu 4: Số đối của các số hữu tỉ sau: 0,5; -5; $\frac{-7}{9}$ lần lượt là:

- A. -0,5; -5; $\frac{-7}{9}$ B. -0,5; 5; $\frac{-7}{9}$ C. -0,5; 5; $\frac{7}{9}$ D. 0,5; 5; $\frac{7}{9}$

Câu 5: Sắp xếp các số hữu tỉ $\frac{-1}{4}; \frac{-3}{4}; \frac{4}{5}; 0$ theo thứ tự tăng dần?

- A. $\frac{-1}{4}; \frac{-3}{4}; \frac{4}{5}; 0$ B. $0; \frac{-1}{4}; \frac{-3}{4}; \frac{4}{5}$ C. $\frac{-3}{4}; \frac{-1}{4}; 0; \frac{4}{5}$ D. $\frac{-1}{4}; 0; \frac{-3}{4}; \frac{4}{5}$

Câu 6: Khẳng định nào trong các khẳng định sau là **đúng**?

- A. Số 0 không phải là số hữu tỉ.
B. Số 0 không phải là số hữu tỉ dương cũng không phải là số hữu tỉ âm.
C. Số 0 là số hữu tỉ âm.
D. Số 0 là số hữu tỉ dương.

Câu 7: Hình hộp chữ nhật có:

- A. 6 mặt; 8 đỉnh; 12 cạnh B. 8 mặt, 12 đỉnh, 6 cạnh
C. 12 mặt, 6 đỉnh, 8 cạnh D. 6 mặt, 12 đỉnh, 8 cạnh

Câu 8: Cho hình hộp chữ nhật ABCD. A'B'C'D'.

Các đường chéo của hình hộp chữ nhật ABCD. A'B'C'D' là:

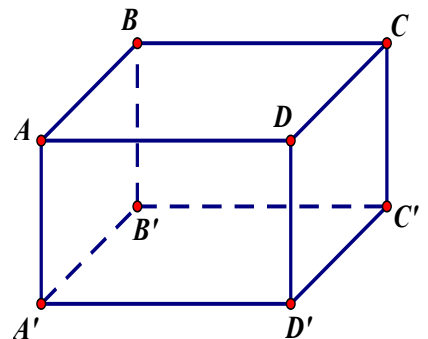
- A. AC'; A'C; BC'; B'D B. AC'; AB'; BD'; B'D
C. A'C; A'D; BD'; B'D D. AC'; A'C; BD'; B'D

Câu 9: Hình hộp chữ nhật ABCD. A'B'C'D' có DC = 5 cm.

Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. A'D' = 5 cm B. B'C' = 5 cm. C. A'B' = 5cm D. AC' = 5 cm.

Câu 10: Khẳng định nào dưới đây **đúng**?



Hình lăng trụ đứng tam giác $A'B'C'.ABC$ có:

- A. Hai mặt đáy là: Mặt $A'B'C'$ và mặt ABC .
- B. Hai mặt đáy là: Mặt $A'B'BA$ và mặt $C'B'BC$.
- C. Hai mặt đáy là: Mặt $A'B'BA$ và mặt $A'C'CA$.
- D. Hai mặt đáy là: Mặt $A'C'CA$ và mặt $C'B'BC$.

Câu 11: Các mặt bên của hình lăng trụ đứng là

- A. Hình thoi; B. Hình tam giác;
- C. Hình bình hành; D. Hình chữ nhật.

Câu 12: Quan sát hình lăng trụ đứng tứ giác $ABCD.EFGH$ sau:

Khẳng định nào sau đây là **đúng**?

- A. $AE = BF = GC = DH$ B. $BC = CG = GF = FB$
- C. $AD = CB = FG = EH$ D. $AB = CD = GH = EF$

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài 1: (1 điểm). Thực hiện phép tính:

$$a) \frac{3}{7} : \frac{3}{2} + \frac{-5}{7} \quad b) \frac{9}{5} \cdot \left(\frac{1}{4} - \frac{2}{3} \right) + \left(\frac{-3}{2} \right)^2$$

Bài 2: (1,5 điểm). Tìm số hữu tỉ x , biết:

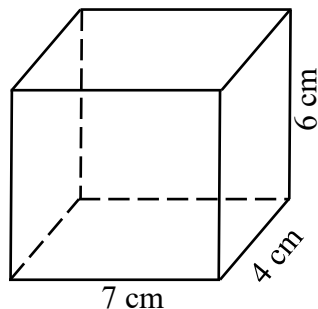
$$a) x + \frac{4}{3} = \frac{3}{2} \quad b) \frac{5}{6} - x : \frac{8}{3} = \frac{3}{4}$$

Bài 3: (1,5 điểm). Cho hình hộp chữ nhật như hình vẽ có chiều

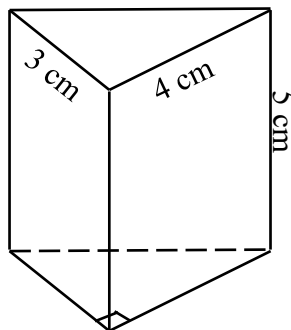
Dài đáy 7 cm, chiều rộng đáy 4 cm, chiều cao 6 cm. Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình này.

Bài 4: (1,0 điểm). Cho hình lăng trụ đứng tam giác vuông như hình vẽ. Tính thể tích của hình lăng trụ đứng này.

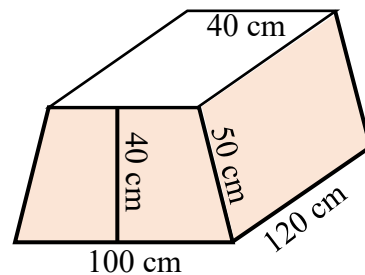
Bài 5: (1 điểm). Một bụi gỗ là hình lăng trụ đứng có đáy là hình thang cân với các kích thước như hình vẽ. Để bảo vệ bụi, người thợ đã sơn 4 mặt xung quanh của bụi (không sơn mặt trên và dưới), biết mỗi dm^2 sơn chi phí hết 5 000 đồng. Hỏi hết bao nhiêu tiền mua sơn?



Hình bài 3



Hình bài 4



Hình bài 5

Bài 6: (1,0 điểm). Một cửa hàng để giá áo sơ mi 150 ngàn đồng/cái, và quần tây với giá 225 ngàn đồng/cái. Thuế VAT với áo sơ mi là 10% với quần tây là 8%. Một khách hàng mua 3 áo sơ mi và 2 quần tây thì sẽ phải trả tổng cộng bao nhiêu tiền?

HẾT

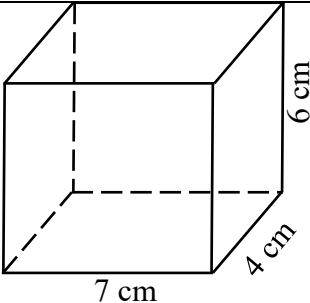
PHÒNG GD&ĐT QUẬN GÒ VẤP TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU ĐỀ 2B <i>(Đề có 02 trang)</i>	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC: 2022 – 2023 MÔN: TOÁN – LỚP: 7 Ngày kiểm tra 11/11/2022 Thời gian làm bài: 60 phút
---	---

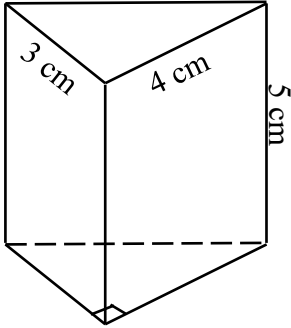
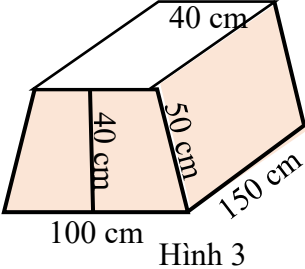
ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
D	B	B	C	C	B	A	D	C	A	D	A

PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài	Đáp án	Điểm
1	Bài 1a (0,5 điểm): $\frac{3}{7} : \frac{3}{2} + \frac{-5}{7}$	
	$= \frac{3}{7} \cdot \frac{2}{3} + \frac{-5}{7}$	0.25
	$= \frac{2}{7} + \frac{-5}{7} = \frac{-3}{7}$	0.25
2	Bài 2b (0,5 điểm): $\frac{9}{5} \cdot \left(\frac{1}{4} - \frac{2}{3}\right) + \left(\frac{-3}{2}\right)^2$	
	$= \frac{9}{5} \cdot \frac{3-8}{12} + \left(\frac{-3}{2}\right)^2 = \frac{9}{5} \cdot \frac{-5}{12} + \left(\frac{-3}{2}\right)^2$	0.25
	$= \frac{-3}{4} + \frac{9}{4} = \frac{6}{4} = \frac{3}{2}$	0.25
3	Bài 3a (0,75 điểm). Tìm số hữu tỉ x , biết: $x + \frac{4}{3} = \frac{3}{2}$	
	$x = \frac{3}{2} - \frac{4}{3}$	0.25
	$x = \frac{9-8}{6} = \frac{1}{6}$	0.25 + 0.25
	Bài 3b (0,75 điểm). $\frac{5}{6} - x$: $\frac{8}{3} = \frac{3}{4}$	
	x : $\frac{8}{3} = \frac{5}{6} - \frac{3}{4}$	0.25
	x : $\frac{8}{3} = \frac{5}{6} - \frac{3}{4} = \frac{10-9}{12} = \frac{1}{12}$	0.25
	$x = \frac{1}{12} \cdot \frac{8}{3} = \frac{2}{9}$	0.25
4	Bài 4 (1,0 điểm). Cho hình hộp chữ nhật như phía dưới có chiều dài 8 cm, chiều rộng 5 cm, chiều cao 6 cm. Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình này.	
	Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là: $2.(7 + 4).5 = 110 \text{ (cm}^2\text{)}$	0.25 + 0.25 + 0.25

	Thể tích của hình hộp chữ nhật là: $7.4.5 = 140 \text{ cm}^3$	0.25 + 0.25 + 0.25
5	Bài 4: (1.0 điểm). Cho hình lăng trụ đứng tam giác vuông như hình 2. Tính thể tích của hình lăng trụ đứng này.	
	Diện tích đáy: $(3.4):2 = 6 \text{ (cm}^2\text{)}$	0.5
	Thể tích của hình lăng trụ là: $6.5 = 30 \text{ (cm}^3\text{)}$	0.5
	Bài 5: (1.0 điểm). Một bục gỗ là hình lăng trụ đứng có đáy là hình thang cân với các kích thước như hình 3. Để bảo vệ bục, người thợ đã sơn 4 mặt xung quanh của bục (không sơn mặt trên và dưới), biết mỗi dm^2 sơn chi phí hết 5 000 đồng. Hỏi hết bao nhiêu tiền mua sơn?	
	Tổng diện tích các mặt cần sơn là: $2.50.150 + 2.(100 + 40).40:2 = 20600 \text{ (cm}^3\text{)}$	0.25 + 0.25 + 0.25
	$20600 \text{ cm}^3 = 20,6 \text{ dm}^3$	
	Số tiền mua sơn là: $20,6.5000 = 203 \text{ 000 đồng}$	0.25
	Bài 6: (1.0 điểm). Một cửa hàng để giá áo sơ mi 150 ngàn đồng/cái, và quần tây với giá 225 ngàn đồng/cái. Thuế VAT với áo sơ mi là 10% với quần tây là 8%. Một khách hàng mua 3 áo sơ mi và 2 quần tây thì sẽ phải trả tổng cộng bao nhiêu tiền?	
	Giá áo sơ mi sau khi tính cả thuế là: $150.1,1 = 165 \text{ (ngàn đồng)}$	0.25
	Giá quần tây sau khi tính cả thuế là: $225.1,08 = 243 \text{ (ngàn đồng)}$	0.25
	Số tiền khách hàng phải trả là: $3.165 + 2.243 = 981 \text{ (ngàn đồng)}$	0.5

Ghi chú: Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.

_____ **HẾT** _____